

BỘ GIÁO DỤC
Số: 216-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 1986

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ GIÁO DỤC SỐ 216-QĐ NGÀY 27-2-1986

BAN HÀNH QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG PHỔ THÔNG

TRUNG HỌC

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ Nghị định số 123-HĐBT ngày 22-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 125-CP ngày 19-3-1981 về việc sửa đổi chế độ thi trong trường phổ thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ các trường phổ thông trung học của Bộ Giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế tuyển sinh vào trường phổ thông trung học.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ các trường phổ thông trung học, Giám đốc Sở Giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

(ban hành kèm theo Quyết định số 216-QĐ ngày 27-2-1986)

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Trường phổ thông trung học là loại trường được phát triển theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, phù hợp với nhu cầu đào tạo cán bộ và mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng của cả nước và địa phương. Việc thu nhận học sinh vào trường phải thông qua các hình thức tuyển chọn.

Điều 2. Kỳ thi tuyển sinh vào trường phổ thông trung học hàng năm có mục đích tuyển chọn những học sinh có phẩm chất và năng lực khá, đủ sức tiếp thu các nội dung và chương trình đào tạo của cấp phổ thông trung học.

Điều 3. Việc xét tuyển học sinh sẽ căn cứ vào:

1. Kết quả thi tuyển do trường phổ thông trung học tổ chức.
2. Kết quả học tập và rèn luyện ở trường phổ thông cơ sở thể hiện qua xếp loại tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

Trong khi xét tuyển cần quan tâm hợp lý đến nhu cầu đào tạo cán bộ có trình độ phổ thông trung học của một số xã có trình độ phát triển kinh tế, văn hoá thấp so với trình độ chung.

Điều 4. Việc xét tuyển phải bảo đảm các nguyên tắc cơ bản sau:

1. Nghiêm túc, trung thực, công bằng nhằm bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong công tác tuyển sinh.
2. Trường phổ thông trung học chịu trách nhiệm chính trong việc xét tuyển học sinh dưới sự chỉ đạo và giám sát của Sở Giáo dục và Ủy ban Nhân dân huyện (hoặc cấp tương đương).

Điều 5. Việc xét tuyển được thực hiện thông qua hai biện pháp cơ bản là thi tuyển và tuyển thẳng đối với một số học sinh có thành tích xuất sắc trong thời gian học tập ở cấp phổ thông cơ sở, có năng lực đặc biệt đã được đánh giá qua các kỳ thi tuyển học sinh giỏi và học sinh thuộc diện chính sách.

Điều 6. Điểm xét tuyển được tính trên cơ sở kết quả thi tuyển và kết quả xếp loại tốt nghiệp phổ thông cơ sở. Xếp loại tốt nghiệp phổ thông cơ sở được quy thành điểm để dễ tính toán như loại giỏi 3 điểm; loại khá 2 điểm; loại trung bình 1 điểm.

Những đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích sẽ được cộng thêm từ 1 đến 2 điểm để xét tuyển (sẽ nói trong điều 33).

Điểm xét tuyển là tổng số các điểm nói trên.

Điều 7. Điểm bài thi của thí sinh, điểm chuẩn trúng tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh và danh sách học sinh trúng tuyển (cả tuyển thẳng và thi tuyển) đều phải niêm yết công khai.

Điều 8. Sở Giáo dục chịu trách nhiệm trước Bộ Giáo dục và Ủy ban Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) về toàn bộ công tác tuyển sinh vào trường phổ thông trung học.

Ủy ban Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) có trách nhiệm chỉ đạo Sở Giáo dục thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế tuyển sinh vào trường phổ thông trung học do Bộ Giáo dục ban hành, chỉ đạo các Ủy ban Nhân dân huyện (hoặc cấp hành chính tương đương), các ngành hữu quan ở tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương phối hợp và tạo điều kiện cần thiết để Sở Giáo dục làm tròn nhiệm vụ.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÀ SƠ TUYỂN

Điều 9. Muốn được dự tuyển, học sinh phải có đủ các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp cấp II trường phổ thông cơ sở từ loại trung bình (đỗ thẳng) trở lên.
2. Về tuổi, tính đến năm tổ chức thi tuyển là:
 - Từ 14 đến 16 tuổi nếu học theo chương trình miền Bắc.
 - Từ 15 đến 17 tuổi nếu học theo chương trình miền Nam.
3. Điểm bình quân mỗi môn thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở do Sở Giáo dục ra đề đạt từ điểm 5 trở lên.

Điều 10. Nếu học sớm 1 tuổi phải có xếp loại tốt nghiệp phổ thông cơ sở từ khá trở lên mới được dự tuyển. Đối với những trường hợp thiếu trên một tuổi trở lên, Sở Giáo dục phải lập hội đồng kiểm tra, làm tờ trình nói rõ lý do cần thiết và phải được Bộ Giáo dục cho phép mới được dự tuyển.

Điều 11. Học sinh gái và học sinh là Việt kiều mới về nước được gia hạn thêm 1 tuổi. Học sinh là người dân tộc ít người, học sinh dự tuyển vào trường phổ thông trung học vừa học vừa làm được gia hạn thêm 2 tuổi.

Điều 12. Mỗi trường phổ thông trung học được tuyển sinh theo một địa bàn bao gồm học sinh của một số xã (hoặc đơn vị hành chính tương đương) do Sở Giáo dục và Ủy ban Nhân dân cấp huyện (hoặc tương đương) quy định. Trường hợp muốn dự tuyển ngoài địa bàn phải được Sở Giáo dục cho phép.

Điều 13. Những tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương) hoặc một số quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh (thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) có số lượng học sinh đăng ký dự tuyển quá nhiều so với chỉ tiêu tuyển sinh, Sở Giáo dục được phép báo cáo Ủy ban

Nhân dân tỉnh (hoặc thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương) để quyết định việc sơ tuyển bằng cách nâng cao điều kiện 3 của điều 9 nhằm giảm bớt số lượng học sinh dự tuyển.

Điều kiện nâng cao đó có thể áp dụng cho toàn tỉnh (thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) hoặc một số quận, huyện, thị xã có số lượng học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở đông cần thực hiện sơ tuyển. Sở Giáo dục phải báo cáo việc sơ tuyển lên Bộ Giáo dục để biết và theo dõi.

Điều 14. Được miễn tham gia sơ tuyển các đối tượng sau:

a) Những học sinh thuộc diện ưu tiên, khuyến khích trong xét tuyển đã nêu trong điều 33 và các loại 2 và 6 của điều 17 (về tuyển thẳng) của Quy chế tuyển sinh.

b) Những học sinh đã bị loại qua sơ tuyển của năm trước, nếu năm học sau còn tuổi dự thi và được Ủy ban Nhân dân xã (hoặc cấp tương đương) chứng nhận là có tư cách đạo đức tốt, không vi phạm chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Những học sinh đã dự tuyển một lần trở lên, nếu còn tuổi vẫn được tiếp tục dự tuyển với điều kiện điểm xét tuyển lần trước phải đạt tới mức điểm nhất định do Sở Giáo dục quy định và phải được Ủy ban Nhân dân xã (hoặc cấp tương đương) chứng nhận là có tư cách đạo đức tốt, không vi phạm chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tích cực tham gia công tác xã hội, tham gia lao động sản xuất ở địa phương.

3. Những học sinh được đặc cách công nhận tốt nghiệp phổ thông cơ sở, nếu đủ điều kiện về tuổi như đã quy định, được phép dự tuyển. Những học sinh thuộc diện chính sách đã quy định trong điều 33 của Quy chế tuyển sinh được cộng thêm điểm ưu tiên khi xét tuyển. Không tính điểm xếp loại tốt nghiệp phổ thông cơ sở đối với các học sinh này.

Điều 15. Muốn được dự tuyển, học sinh phải nộp đủ các giấy tờ sau:

1. Đơn xin dự tuyển (theo mẫu thống nhất do Sở Giáo dục quy định).
2. Học bạ chính cấp II phổ thông cơ sở (có đủ các năm học cấp II) do trường phổ thông cơ sở cấp.
3. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (do Ủy ban Nhân dân xã hoặc cấp tương đương chứng nhận).
4. Bằng tốt nghiệp cấp II phổ thông cơ sở do Sở Giáo dục cấp. Trong trường hợp chưa kịp cấp bằng thì Phòng Giáo dục phải xác nhận đã tốt nghiệp phổ thông cơ sở trong danh sách để

được dự tuyển. Sau khi đã được vào học phổ thông trung học, học sinh phải tiếp tục bổ sung hồ sơ cho đầy đủ.

5. Giấy chứng nhận thuộc diện ưu tiên (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền từ cấp huyện (hoặc tương đương) trở lên cấp.

6. Học sinh được tuyển thẳng thuộc các loại nói trong điều 17 phải nộp thêm các giấy chứng nhận về điều kiện được tuyển thẳng quy định cho bản thân mình.

7. Học sinh năm trước không được thi nay mới được thi và học sinh thi lần thứ 2 nộp giấy nhận xét về tư cách đạo đức trong thời gian ở địa phương do Ủy ban Nhân dân xã (hoặc cấp tương đương) cấp.

Việc thu nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định của Sở Giáo dục.

Hồ sơ của các học sinh trúng tuyển sẽ giao cho trường phổ thông trung học nơi học sinh học quản lý. Hồ sơ của các học sinh không trúng tuyển sẽ trả lại cho học sinh chậm nhất vào cuối tháng 10 của năm đó.

Điều 16. Học sinh đến dự thi tuyển vào trường phổ thông trung học phải xuất trình với Hội đồng coi thi:

1. Thẻ học sinh do trường phổ thông cơ sở cấp nếu là học sinh cấp II năm đó.
2. Giấy giới thiệu do Ủy ban Nhân dân xã, phường hoặc thị trấn cấp (có ghi rõ nhận dạng và chữ ký của học sinh để đối chiếu) nếu là học sinh đã nghỉ học.

CHƯƠNG III

TUYỂN THĂNG

Điều 17. Những học sinh đã có đủ điều kiện dự tuyển nói trong điều 9 hoặc điều 13 (nếu có sơ tuyển) mà có thêm một trong các điều kiện dưới đây sẽ được tuyển thẳng vào trường phổ thông trung học không phải qua kỳ thi tuyển:

1. Liên tục là học sinh tiên tiến trở lên trong các năm học tập ở cấp II phổ thông cơ sở, tốt nghiệp cấp II phổ thông cơ sở được xếp loại giỏi.
2. Học sinh trong năm học cuối cấp II phổ thông cơ sở đã trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; có công phát hiện và trực tiếp tham gia bắt gián điệp, biệt kích, thám báo... học sinh có hành động đặc biệt dũng cảm trong việc đấu tranh chống tiêu cực bảo vệ tài sản xã hội chủ